TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày: 07-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967. HKTT: Ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1970. HKTT: Ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà T có mặt, bị đơn bà H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2019, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà Hoàng Thị T) trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà T cho bà H vay nhiều lần, gồm:

Ngày 06/11/2015, bà H mượn 20.000.000 đồng.

Ngày 18/01/2016, bà H mượn 10.000.000 đồng (hẹn đến ngày 23/01/2016 trả tiền).

Ngày 10/3/20016, bà H mượn 20.000.000 đồng (hẹn đến ngày 18/3/2016 trả tiền).

Ngày 21/6/2016, bà H mượn 35.000.000 đồng (hẹn đến ngày 30/6/2016 trả tiền) và 25.000.000 đồng (hẹn đến ngày 22/6/2016 trả tiền).

Tất cả các lần mượn tiền đều lập thành văn bản, do bà H tự tay viết và ký tên, riêng 2 khoản tiền mượn ngày 21/6/2016, bà H còn lăn tay tại chữ ký. Mặc dù, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán tiền nhưng bà H hẹn rồi không thực hiện. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền đã vay là 110.000.000 đồng.

Bà T không yêu cầu bà H phải thanh toán tiền lãi chậm trả.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì khác.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn gồm: 01 đơn khởi kiện; 01 chứng minh nhân dân; 01 sổ hộ khẩu; 01 Giấy mượn tiền ghi ngày 06/11/2015 và ngày 18/01/2016 (bản chính); 01 Giấy mượn tiền ghi ngày 10/3/2016; 01 Giấy mượn tiền ghi ngày 21/6/2016; 01 bản tự khai của nguyên đơn.

Bị đơn bà H trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập và cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán,Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T có mặt, bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét

xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà T yêu cầu bị đơn bà H phải thanh toán số tiền còn nợ là 110.000.000 đồng căn cứ vào giấy nợ có ghi thông tin của bà H và địa chỉ tại ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Theo kết quả xác minh tại Công an xã L, huyện Dầu Tiếng xác định: Bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương do bà H là chủ hộ nhưng đã bỏ địa phương đi nơi khác không xác định được địa chỉ chuyển đi do bà H không thông báo, bà H cũng chưa làm thủ tục chuyển hộ khẩu theo quy định. Toà án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong 03 kỳ liên tiếp theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng vẫn không nhận được thông tin phản hồi của bị đơn bà H. Có cơ sở xác định bị đơn bà H có tình giấu địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng của bà H là ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà T yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn nợ là 110.000.000 đồng căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2015 và ngày 18/01/2016; giấy mượn tiền đề ngày 10/3/2016; giấy mượn tiền đề ngày 21/6/2016. Bị đơn bà H có hộ khẩu thường trú tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc niêm yết bản sao giấy mượn tiền cũng như thông báo, thụ lý, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác và thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong 03 ký liên tiếp để bà H biết và tham gia tố tụng nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do. Xét giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2015 và ngày 18/01/2016; giấy mượn tiền ghi ngày 10/3/2016; giấy mượn tiền ghi ngày 21/6/2016 là bản chính, có nội dung về việc bà H mượn tiền của bà T, có chữ ký và chữ viết "Phạm Thị Ngọc H" dưới mỗi nội dung nhận nợ, riêng 2 khoản tiền mượn ngày 21/6/2016, bà H còn lăn tay tại chữ ký. Kết luận giám định số 110/GĐ-PC09 ngày 15/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định chữ ký, chữ viết họ tên và 04 dấu vân tay mang tên "Phạm Thị Ngọc H" trên các giấy nợ do nguyên đơn bà T cung cấp so với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của Phạm Thị Ngọc H trên các tài liệu so sánh là do cùng một người ký, viết và in ra. Có cơ sở xác định: Giữa bà T và bà H đã thiết lập quan hệ vay tài sản, bà T là bên cho vay, còn bà H là bên vay, số tiền vay là 110.000.000 đồng. Bà T đã thông báo nhiều lần nhưng bà H vẫn không tiếp tục thực hiện việc trả nợ là bà H đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Yêu cầu của bà T về việc buộc bà H thanh toán số tiền 110.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Theo yêu cầu của nguyên đơn bà T, Toà án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 27/3/2020 phong toả tài sản của người có nghĩa vụ là số tiền 54.722.259 đồng của bà Phạm Thị Ngọc H do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam giữ. Xét thấy, cần tiếp dục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên để đảm bảo việc thi hành án nghĩa vụ trả nợ của bà H.

[5] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[6] Chi phí giám định là 3.450.000 đồng. Bà Hoàng Thị T đã nộp tạm ứng chi phí giám định, yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà Phạm Thị Ngọc H phải nộp 3.450.000 đồng để hoàn trả cho bà Hoàng Thị T.

[7] Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn bà Hoàng Thị T là người yêu cầu phải chịu 3.414.000 đồng. Bà T đã thực hiện xong.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 162, 180, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T đối với bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)".

Buộc bà Phạm Thị Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị T số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Tiếp dục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2020/QĐ-BPKCTT ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

3. Chi phí tố tụng

3.1. Chi phí giám định là 3.450.000 đồng. Bà Phạm Thị Ngọc H phải nộp 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) để hoàn trả cho bà Hoàng Thị T.

3.2. Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Hoàng Thị T phải chịu 3.414.000 đồng (ba triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng). Bà T đã thực hiện xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032378 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2020).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thu **Nguyễn Thị Kim Phi** **Phạm Ngọc Tuyền**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Tuyền